

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018  
(đã được soát xét)

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

### NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 -05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-30
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-30



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Huy Quang	Chủ tịch
Ông Vũ Hữu Tuyền	Ủy viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Toàn	Ủy viên
Ông Lưu Thành Nam	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Toàn	Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Tú	Thành viên

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Nguyễn Anh Toàn**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 10 tháng 07 năm 2018, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Vũ Xuân Biển**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

*Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2018*



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>47.397.741.701</b>	<b>43.216.094.023</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>21.569.492.405</b>	<b>18.238.094.903</b>
111	1. Tiền		21.569.492.405	18.238.094.903
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	<b>22.600.000.000</b>	<b>22.600.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		22.600.000.000	22.600.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.651.282.716</b>	<b>1.948.558.059</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.236.172.900	819.979.680
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	823.346.650	663.033.957
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	591.763.166	465.544.422
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>576.966.580</b>	<b>429.441.061</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	576.966.580	429.441.061
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>76.418.866.418</b>	<b>79.724.307.717</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>75.239.407.752</b>	<b>78.116.173.142</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	74.531.968.256	77.773.021.620
222	- Nguyên giá		162.106.206.456	160.407.184.822
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(87.574.238.200)	(82.634.163.202)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	707.439.496	343.151.522
228	- Nguyên giá		1.947.952.182	1.468.738.182
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.240.512.686)	(1.125.586.660)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	8	<b>1.179.458.666</b>	<b>1.608.134.575</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.179.458.666	1.608.134.575
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>123.816.608.119</b>	<b>122.940.401.740</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>18.605.410.536</b>	<b>15.147.295.367</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>18.605.410.536</b>	<b>15.147.295.367</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	3.473.759.128	4.245.364.367
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.679.721.601	947.285.646
314	3. Phải trả người lao động		7.248.514.135	7.900.497.535
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		171.858.182	6.181.818
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	376.813.192	163.602.267
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	3.390.575.751	444.806.316
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.264.168.547	1.439.557.418
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>105.211.197.583</b>	<b>107.793.106.373</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	<b>105.211.197.583</b>	<b>107.793.106.373</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.180.000.000	1.900.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.015.568.209	10.877.476.999
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		-	609.423.955
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		6.015.568.209	10.268.053.044
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>123.816.608.119</b>	<b>122.940.401.740</b>

*Xoan*

*[Signature]*

**Vũ Thị Loan**  
Người lập

**Thạch Thị Kim Nga**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Anh Toàn**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2018	2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	70.280.424.221	61.032.447.264
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		70.280.424.221	61.032.447.264
11	4. Giá vốn hàng bán	18	56.372.846.246	49.949.286.130
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.907.577.975	11.083.161.134
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	710.832.660	173.290.037
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.603.621.280	3.965.359.899
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.014.789.355	7.291.091.272
31	11. Thu nhập khác	21	2.083.931	14.085.646
32	12. Chi phí khác	22	957.425.437	-
40	13. Lợi nhuận khác		(955.341.506)	14.085.646
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.059.447.849	7.305.176.918
	a Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Doanh nghiệp		1.528.000.000	1.528.000.000
	b Lợi nhuận trước thuế của Doanh nghiệp		7.579.398.202	5.777.176.918
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	1.515.879.640	1.155.435.383
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<b>6.015.568.209</b>	<b>4.621.741.535</b>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	633	486

**Vũ Thị Loan**  
Người lập

**Thạch Thị Kim Nga**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Anh Toàn**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018*

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2018	2017
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.059.447.849	7.305.176.918
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.278.243.780	5.547.296.279
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(285.580.405)	(173.290.037)
07	- Các khoản điều chỉnh khác		428.675.909	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		15.480.787.133	12.679.183.160
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(681.284.657)	(660.617.221)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(420.032.096)	606.280.306
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(147.525.519)	1.119.822.737
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.083.802.774)	(1.290.904.054)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.072.865.870)	(1.753.595.122)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.075.276.217	10.700.169.806
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.922.185.190)	(402.099.117)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		95.454.545	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.600.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.600.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		689.392.660	397.165.593
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.137.337.985)	(4.933.524)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.606.540.730)	(4.665.335.525)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.606.540.730)	(4.665.335.525)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.331.397.502	6.029.900.757

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2018	2017
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.238.094.903	20.494.587.993
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>21.569.492.405</u>	<u>26.524.488.750</u>



Vũ Thị Loan  
 Người lập



Thạch Thị Kim Nga  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Toàn  
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 95.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 95.000.000.000 đồng; tương đương 9.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ bến đỗ xe.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ động;
- Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Bến xe phía Bắc - Bến xe Gia Lâm
- Bến xe phía Tây - Bến xe Mỹ Đình
- Bến xe phía Nam - Bến xe Giáp Bát

Địa chỉ

- Hà Nội
- Hà Nội
- Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính

- Cung cấp dịch vụ bến xe
- Cung cấp dịch vụ bến xe
- Cung cấp dịch vụ bến xe

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## 2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

## 2.9 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty vận tải Hà Nội về việc hợp tác cho thuê bãi đỗ xe Mỹ Đình (khu mở rộng). Hợp đồng quy định phân chia lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp cho các bên tham gia. Cụ thể, Công ty sẽ thực hiện kế toán doanh thu, chi phí và lợi nhuận trước thuế cho hợp đồng. Hàng năm, Công ty sẽ phải trả cho Tổng Công ty vận tải Hà Nội lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp từ hợp đồng nhưng không được thấp hơn một khoản lợi nhuận cố định. Các bên tham gia sẽ tự chịu trách nhiệm kê khai và ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm theo quy định của Luật thuế hiện hành.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ hợp đồng thấp hơn khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận: Công ty thực hiện phân chia cho đối tác khoản lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ hợp đồng nhiều hơn hoặc bằng khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận: Các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của hợp đồng. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của hợp đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

### 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### 2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### 2.13 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán .

### 2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2017  
CÔNG  
TCH NH  
ANG K  
A  
DAN K

## **2.15 . Doanh thu**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **2.16 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

## **2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

## **2.18 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	410.612.509	140.473.826
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.442.303.296	17.012.196.077
Tiền đang chuyển	716.576.600	1.085.425.000
	<b>21.569.492.405</b>	<b>18.238.094.903</b>

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	22.600.000.000	22.600.000.000	22.600.000.000	22.600.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	22.600.000.000	22.600.000.000	22.600.000.000	22.600.000.000
	<b>22.600.000.000</b>	<b>22.600.000.000</b>	<b>22.600.000.000</b>	<b>22.600.000.000</b>

Gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hoàn Kiếm với lãi suất từ 5,8%/năm - 6,1%/năm.

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG****a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	-	-	99.050.080	-
- Trung tâm Tân Đạt - Tổng Công ty vận tải Hà Nội	-	-	81.332.000	-
- Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu - Chi nhánh Tổng công ty Vận tải Hà Nội	144.161.000	-	149.244.000	-
- Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	-	-	130.363.000	-
- Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	267.966.000	-	136.440.000	-
- HTX dịch vụ hỗ trợ vận tải ô tô KA	166.721.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng	657.324.900	-	223.550.600	-
	<b>1.236.172.900</b>	<b>-</b>	<b>819.979.680</b>	<b>-</b>

**b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan**

	<b>733.642.600</b>	<b>-</b>	<b>566.520.600</b>	<b>-</b>
--	--------------------	----------	--------------------	----------

Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 29.

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP phần mềm quản trị Doanh nghiệp	-	-	125.808.600	-
Công ty CP đầu tư phát triển công nghệ Việt Hàn	-	-	324.485.357	-
Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex	120.000.000	-	120.000.000	-
Công ty CP TMDL và truyền thông 360 độ	374.700.000	-	-	-
Công ty CP Công nghệ Futech	221.946.650	-	-	-
Công ty CP Xây dựng và Công nghệ Môi trường Quang Minh	106.700.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	-	-	92.740.000	-
	<b>823.346.650</b>	<b>-</b>	<b>663.033.957</b>	<b>-</b>

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	380.725.556	-	359.285.556	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	4.482.004	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	-	-	16.033.425	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	-	5.468.096	-
Tạm ứng	210.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu khác	1.037.610	-	70.275.341	-
	<b>591.763.166</b>	<b>-</b>	<b>465.544.422</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	832.034.666	1.260.710.575
- Dự án Bến xe Khuyến Lương	-	428.675.909
- Dự án bãi đỗ xe tải Phía Nam (1)	635.956.364	635.956.364
- Nhà để xe đa năng Bến xe Mỹ Đình (2)	196.078.302	196.078.302
Mua sắm tài sản cố định	347.424.000	347.424.000
- Giải pháp quản lý tập trung - Trung tâm điều hành	347.424.000	347.424.000
	<u><b>1.179.458.666</b></u>	<u><b>1.608.134.575</b></u>

(1): Dự án xây dựng bãi đỗ xe trong phân khu S5 huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Đến thời điểm 30/06/2018, chi phí phát sinh của dự án bao gồm các chi phí liên quan đến thiết kế bãi đỗ xe.

(2): Dự án xây dựng nhà để xe đa năng ở bến xe Mỹ Đình. Đến thời điểm 30/06/2018, chi phí phát sinh của dự án bao gồm các chi phí liên quan đến thiết kế nhà để xe.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	142.999.356.052	1.616.797.274	7.385.160.738	8.405.870.758	160.407.184.822
- Mua trong kỳ	2.511.395.451	-	-	931.575.739	3.442.971.190
- Thanh lý, nhượng bán	(1.111.450.756)	-	(632.498.800)	-	(1.743.949.556)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>144.399.300.747</b>	<b>1.616.797.274</b>	<b>6.752.661.938</b>	<b>9.337.446.497</b>	<b>162.106.206.456</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	72.114.702.176	1.396.440.388	3.909.058.945	5.213.961.693	82.634.163.202
- Khấu hao trong kỳ	4.836.197.015	28.632.120	493.239.702	805.248.917	6.163.317.754
- Thanh lý, nhượng bán	(590.743.956)	-	(632.498.800)	-	(1.223.242.756)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>76.360.155.235</b>	<b>1.425.072.508</b>	<b>3.769.799.847</b>	<b>6.019.210.610</b>	<b>87.574.238.200</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	70.884.653.876	220.356.886	3.476.101.793	3.191.909.065	77.773.021.620
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>68.039.145.512</b>	<b>191.724.766</b>	<b>2.982.862.091</b>	<b>3.318.235.887</b>	<b>74.531.968.256</b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 8.857.046.288 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tại 30/06/2018, tài sản cố định vô hình của Công ty là các phần mềm kế toán, phần mềm lập hoá đơn, phần mềm quản lý thông tin bán vé với tổng nguyên giá là 1.947.952.182 đồng, hao mòn lũy kế đến 30/06/2018 là 1.240.512.686 đồng, chi phí khấu hao trong kỳ là 114.926.026 đồng.

**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	576.966.580	429.441.061
	<u><b>576.966.580</b></u>	<u><b>429.441.061</b></u>

**12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2018</u>		<u>01/01/2018</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ THG	598.434.000	-	1.207.400.000	-
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Công nghệ Thông Minh	-	-	536.118.000	-
Công ty CP TMDL và truyền thông 360 độ	-	-	490.050.000	-
Công ty Cổ phần xây dựng Xuân Cầu	-	-	415.560.000	-
Công ty TNHH Hoàn Mỹ	375.100.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư	651.579.000	-	-	-
Phải trả các đối tượng khác	1.848.646.128	-	1.596.236.367	-
	<u><b>3.473.759.128</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>4.245.364.367</b></u>	<u><b>-</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	400.864.678	5.028.326.629	4.707.544.069	-	721.647.238	-	721.647.238	-	-	-	721.647.238
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	442.488.212	1.516.899.277	1.084.822.411	-	874.565.078	-	874.565.078	-	-	-	874.565.078
Thuế Thu nhập cá nhân	-	103.932.756	230.287.649	250.711.120	-	83.509.285	-	83.509.285	-	-	-	83.509.285
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	1.206.097.724	1.206.097.724	-	-	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
	-	<b>947.285.646</b>	<b>7.987.611.279</b>	<b>7.255.175.324</b>	-	<b>1.679.721.601</b>	-	<b>1.679.721.601</b>	-	-	-	<b>1.679.721.601</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**14 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước dịch vụ cho thuê mặt bằng	373.893.193	162.730.448
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	2.919.999	871.819
	<b><u>376.813.192</u></b>	<b><u>163.602.267</u></b>

**15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	217.293.432	160.625.171
- Bảo hiểm xã hội	756.456.588	10.467.700
- Bảo hiểm y tế	882.081.675	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	309.272.900	7.703.100
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.206.360.790	112.901.520
- Phải trả tiền Tổng công ty vận tải Hà Nội trả hộ	-	127.646.719
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.110.366	25.462.106
	<b><u>3.390.575.751</u></b>	<b><u>444.806.316</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	95.000.000.000	15.629.374	-	-	9.882.275.781	104.897.905.155		
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	-	4.621.741.535	4.621.741.535		
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(6.820.203.807)	(6.820.203.807)		
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.900.000.000	-	1.900.000.000		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.062.071.974)	(3.062.071.974)		
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>15.629.374</b>	<b>-</b>	<b>1.900.000.000</b>	<b>4.621.741.535</b>	<b>101.537.370.909</b>		
Số dư đầu năm nay	95.000.000.000	15.629.374	-	1.900.000.000	10.877.476.999	107.793.106.373		
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	6.015.568.209	6.015.568.209		
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.280.000.000	(10.877.476.999)	(8.597.476.999)		
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>15.629.374</b>	<b>-</b>	<b>4.180.000.000</b>	<b>6.015.568.209</b>	<b>105.211.197.583</b>		

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội ngày 14 tháng 04 năm 2018, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	10.877.476.999
Trích Quỹ đầu tư phát triển	20,96%	2.280.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26,64%	2.897.476.999
Chi trả cổ tức (bằng 6% vốn điều lệ)	52,40%	5.700.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
- Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	67,06%	63.704.000.000	67,06%	63.704.000.000
- Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư và Phát triển	16,36%	15.538.440.000	16,36%	15.538.440.000
- Các cổ đông khác	16,58%	15.757.560.000	16,58%	15.757.560.000
	<b>100%</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>95.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	6 tháng đầu năm 2018 VND	6 tháng đầu năm 2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	95.000.000.000	95.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	95.000.000.000	95.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.700.000.000	4.750.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	5.700.000.000	4.750.000.000

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.500.000	9.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.500.000	9.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2018 VND	01/01/2018 VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.180.000.000	1.900.000.000
	<b>4.180.000.000</b>	<b>1.900.000.000</b>

**17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	6 tháng đầu năm 2018 VND	6 tháng đầu năm 2017 VND
Doanh thu về cung cấp dịch vụ cho thuê bến bãi	59.039.349.079	50.322.525.401
Doanh thu về cung cấp dịch vụ khác	11.241.075.142	10.709.921.863
	<b>70.280.424.221</b>	<b>61.032.447.264</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ cho thuê bến bãi đã cung cấp	46.907.346.246	41.499.286.130
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	9.465.500.000	8.450.000.000
	<b>56.372.846.246</b>	<b>49.949.286.130</b>

**19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	710.832.660	173.290.037
	<b>710.832.660</b>	<b>173.290.037</b>

**20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Chi phí nhân công	3.290.088.776	2.993.142.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	564.255.716	299.565.197
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.124.180	53.159.800
Chi phí khác bằng tiền	581.152.608	619.492.152
	<b>4.603.621.280</b>	<b>3.965.359.899</b>

**21 . THU NHẬP KHÁC**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Tiền phạt thu được	-	5.500.000
Thu nhập khác	2.083.931	8.585.646
	<b>2.083.931</b>	<b>14.085.646</b>

**22 . CHI PHÍ KHÁC**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	425.252.255	-
Chi phí khác	532.173.182	-
	<b>957.425.437</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.579.398.202	5.777.176.918
Thu nhập chịu thuế TNDN	7.579.398.202	5.777.176.918
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>1.515.879.640</b>	<b>1.155.435.383</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp xe tăng cường (2%)	1.019.637	391.272
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	442.488.212	733.526.839
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(1.084.822.411)	(1.291.295.326)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>874.565.078</b>	<b>598.058.168</b>

**24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	6.015.568.209	4.621.741.535
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	6.015.568.209	4.621.741.535
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.500.000	9.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>633</b>	<b>486</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm kết thúc kỳ kế toán bán niên.

**25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Chi phí nhân công	30.370.056.216	28.102.013.289
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.278.243.780	5.547.296.279
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.701.130.681	7.370.059.063
Chi phí khác bằng tiền	11.627.036.849	12.895.277.398
<b></b>	<b>60.976.467.526</b>	<b>53.914.646.029</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc	240.600.000	177.400.000
Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc khác	200.000.000	224.500.000
Thù lao của Hội đồng Quản trị	418.000.000	208.100.000

### 30 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét.



**Vũ Thị Loan**  
Người lập




**Thạch Thị Kim Nga**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Anh Toàn**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018